

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày 23 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- *T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lò Văn Chiên;

Ông Lý Minh Quý.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS, ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lành Văn A, sinh năm 1994, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản L, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lành Văn E, sinh năm 1956 và bà Tao Thị L, sinh năm 1957; gia đình bị cáo có 07 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 06; bị cáo có vợ là Giàng Mí P, sinh năm 1996 và có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 27/8/2020, Lành Văn A trộm cắp tài sản là 01 con ngan, trị giá 170.000 đồng, đã bị cơ quan Công an huyện Phong Thổ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2020 đến ngày 21/8/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt;

2. Họ và tên: Lý Văn T, sinh năm 1995, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản T, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu; dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không; nghề

nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lý Phù L, sinh năm 1974 và bà Chang Thị H, sinh năm 1974; gia đình bị cáo có 03 anh, em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo có vợ là Phan Thị Đ, sinh năm 1994 và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 70/2017/HSST, ngày 28/9/2017, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của bản án nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2020 đến ngày 21/8/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Công Hưởng - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Chèo Chẩn L, sinh năm 1999, địa chỉ: Bản M, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Đặng Đ T, sinh năm 1987, địa chỉ: Bản H, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Bà Pờ Thị D, sinh năm 1974, địa chỉ: Bản H, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do;

Cháu Mào Văn Đ, sinh ngày 27/02/2008, địa chỉ: Bản H, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Mào Văn Đ: Chị Vàng Thị L, sinh năm 1986, địa chỉ: Bản H, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu, là mẹ đẻ của cháu Mào Văn Đ, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 10/8/2020, Lành Văn A đang đi chơi tại tại bản Hợp I, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì gặp Lý Văn T. Do muốn có tiền tiêu sài nên A rủ T đi tìm tài sản để trộm cắp, T đồng ý. Khi A và T đi qua cửa hàng bán hàng tạp hóa của nhà Chèo Chẩn L, A để ý thấy trong quán nhà anh L không có ai, A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà anh L, A rủ T đi vào quán nhà anh L để trộm cắp, T đồng ý. T và A quay lại chỗ quán. Sau đó, T đi vào quán còn A đi qua quán khoảng 31,7 mét thì dừng lại để canh gác. Khi T vào trong quán, thấy không có ai, T quan sát thấy trên mặt chiếc bàn gỗ đặt ngay cửa ra vào có 01 chiếc điện thoại đặt úp xuống mặt bàn và đang cA tai nghe, T dùng hai tay cầm chiếc điện thoại lên, rút tai nghe ra khỏi điện thoại và để chiếc tai nghe lên mặt

bàn rồi cất giấu chiếc điện thoại vào trong túi quần đang mặc và đi nhanh ra khỏi quán, đến chỗ A đang đứng đợi. Sau đó, T và A cùng đi về hướng xã Bản Lang. Khi T và A đi được khoảng 300 mét thì T bảo với A là T đã lấy trộm được chiếc điện thoại ở nhà anh L. T và A tiếp tục đi về nhà. Khi đi đến khu vực giữa bản Hợp I, xã Bản Lang, T lấy tay bẻ một đoạn tre bên lề đường, tách lấy một que nhọn, nhỏ bằng chiếc tăm rồi tháo sim trong chiếc điện thoại ra vứt sim xuống rãnh nước. Sau khi tháo vứt sim xong, T đưa điện thoại cho A và bảo A đem điện thoại đi cA lấy tiền chia nhau còn T đứng ở đó chờ. A đồng ý và đem chiếc điện thoại đi đến nhà bà Pờ Thị D, A nói đó là điện thoại của A nên bà D đồng ý cho A cA điện thoại lấy số tiền 200.000 đồng. A nhận tiền của bà D rồi đi ra chỗ T, A đưa cho T 50.000 đồng trong số tiền đã cầm điện thoại được. Sau đó, T và A đã tiêu sài hết số tiền 200.000 đồng. Khoảng 19 giờ 00 phút, cùng ngày 10/8/2020, A đi tìm T để bàn việc lấy lại chiếc điện thoại đã trộm cắp được đem đi bán. Do không có tiền lấy lại chiếc điện thoại đã cầm nên T bảo A đi vào nhà bà D mượn lại chiếc điện thoại để đem bán rồi mang tiền trả cho bà D. A đồng ý và đi vào nhà bà D mượn lại chiếc điện thoại đã cA để đem đi bán. Bà D đồng ý nhưng do sợ A không trả tiền cho bà nên bà D nhờ cháu Mào Văn Đ đi cùng với A để lấy tiền. Sau khi lấy lại được điện thoại từ nhà bà D, A đi ra chỗ T đứng đợi và cùng nhau đi tìm chỗ để bán điện thoại. Khi gần đến cửa hàng điện thoại của nhà anh Đặng Đ T thì T và Đ đứng lại chờ, còn A đem chiếc điện thoại đi vào quán để bán. Khi đi gần đến cửa quán, A tháo chiếc ốp lưng của chiếc điện thoại ra, ném chiếc ốp lưng về phía bên kia đường rồi đi vào trong quán. Khi gặp anh T, A nói chiếc điện thoại do A nhặt được nên muốn bán, anh T xem điện thoại và trả cho A 650.000 đồng. A đồng ý bán và nhận số tiền 650.000 đồng từ anh T. Sau khi bán được điện thoại, A đi ra chỗ T và cháu Đ đứng đợi. A nói với T đã bán được điện thoại lấy 650.000 đồng rồi A đưa cho cháu Đ 230.000 đồng để cháu Đ đem về trả bà D, A chia cho T 210.000 đồng. Sau đó, A, T, bà D đều đã chi tiêu hết số tiền trên.

Khoảng 15 giờ, ngày 10/8/2020, anh L phát hiện chiếc điện thoại của mình bị mất và đã trình báo sự việc đến Công an xã Bản Lang. Vào hồi 19 giờ 30 phút, ngày 12/8/2020, sau khi biết Công an đang truy tìm tài sản của anh L bị mất, A và T đã cùng nhau đến Công an huyện Phong Thổ đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vật chứng đã thu giữ trong vụ án: 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus32 Gb, bản Việt Nam, màu vàng, có số IMEL: 356568085751663, đã qua sử dụng, đang còn sử dụng bình thường, mặt kính trước và mặt lưng sau đều còn nguyên vẹn, không bị trầy xước, là tài sản thuộc sở hữu của anh Chèo Chín L.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 104/KL-HĐDGTS, ngày 17/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phong Thổ kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus32 Gb, bản Việt Nam, màu vàng, có số IMEL: 356568085751663, đã qua sử dụng, đang còn sử dụng bình thường, mặt kính trước và mặt lưng sau đều còn nguyên vẹn, không bị trầy xước, tại thời điểm tháng 8/2020, có giá: 4.500.000 đồng; 01 chiếc ốp lưng điện thoại bằng

nhựa nhãn hiệu LeoLeo Butterfly, đã qua sử dụng, hiện sử dụng bình thường, đã bị trầy xước, tại thời điểm tháng 8/2020 có giá: 0 đồng; 01 chiếc sim điện thoại Viettel số 0326651595, loại sim 4G trả trước, số dư tài khoản còn 23.000 đồng, đã qua sử dụng, hiện sử dụng bình thường, tại thời điểm tháng 8.2020, có giá: 70.000 đồng. Tổng giá trị của các tài sản cần định giá là: 4.570.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm, bảy mươi nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Chèo Văn L đã được nhận lại tài sản bị trộm cắp là 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus 32 Gb, bản Việt Nam, màu vàng, có số IMEL: 356568085751663, đã qua sử dụng, đang còn sử dụng bình thường. Anh L yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng là tiền công anh L đi làm lại sim và làm lại phần mềm giá đã của anh trong máy điện thoại đã bị mất khi anh T chạy lại phần mềm máy. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đặng Đ T có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 72/CT-VKS, ngày 05/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để xét xử các bị cáo Lành Văn A, Lý Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng. Các bị cáo khai báo T khản, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, các bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng và tự nguyện thỏa thuận trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại, theo đó, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền: 1.500.000 đồng.

Người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá các tình tiết về nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh, mục đích phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, quyết định hình phạt đối với các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Lành Văn A, Lý Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đối với bị cáo Lành Văn A, áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Đối với bị cáo Lý Văn T, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình

sự, xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 588, 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 1.500.000 đồng. Quá trình điều tra, truy tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đặng Đ T yêu cầu các bị cáo trả lại cho anh T số tiền 650.000 đồng là tiền anh T đã mua chiếc điện thoại. Tại phiên tòa, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu các bị cáo phải trả số tiền 650.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Việc bà Pờ Thị D có nhận cầm cố chiếc điện thoại từ bị cáo A, bà D đã trả lại điện thoại cho bị cáo và nhận số tiền chênh lệch là 30.000 đồng. Do bà D không biết chiếc điện thoại đó là do bị cáo A trộm cắp mà có và giao dịch cầm cố tài sản giữa bà D với bị cáo A đã hoàn T nên không đề cập xử lý.

Vật chứng đã thu giữ trong vụ án là 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus32 Gb, bản Việt Nam, màu vàng, đã qua sử dụng là tài sản bị trộm cắp, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là chủ sở hữu nên không đề cập xử lý.

Về án phí: Các bị cáo, bị hại đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, bị hại theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình tham gia tố tụng của người bào chữa cho các bị cáo luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, đơn trình báo của người bị hại, lời khai của người làm

chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 13 giờ 00, phút ngày 10/8/2020, Lành Văn A đang đi chơi tại tại bản Hợp I, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì gặp Lý Văn T. Do muốn có tiền tiêu sài nên A rủ T đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi A và T đi qua cửa hàng bán hàng tạp hóa của nhà Chèo Chín L, A để ý thấy trong quán nhà anh L không có ai, A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà anh L nên A rủ T đi vào quán nhà anh L để trộm cắp. Sau đó, T vào quán nhà anh L để tìm tài sản trộm cắp còn A đứng ngoài canh gác. T và A đã trộm cắp được 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus 32 Gb, bản Việt Nam, màu vàng, đã qua sử dụng, vỏ ốp lưng điện thoại bằng nhựa, bên trong có 01 sim, khi anh L đang đi trên bàn gần cửa ra vào nhà anh L. Sau khi trộm cắp được tài sản, A và T đem đi bán được 650.000 đồng và chia nhau tiêu sài hết. Khoảng 15 giờ, ngày 10/8/2020, anh L phát hiện chiếc điện thoại của mình bị mất và đã trình báo sự việc đến Công an xã Bản Lang. Vào hồi 19 giờ 30 phút, ngày 12/8/2020, sau khi biết Công an đang truy tìm tài sản của anh L bị mất, A và T đã cùng nhau đến Công an huyện Phong Thổ đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Qua kết quả định giá tài sản đã xác định: 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus 32 Gb, bản Việt Nam, màu vàng, có số IMEI: 356568085751663, đã qua sử dụng, đang còn sử dụng bình thường, mặt kính trước và mặt lưng sau đều còn nguyên vẹn, không bị trầy xước; 01 chiếc ốp lưng điện thoại bằng nhựa nhãn hiệu LeoLeo Butterfly, đã qua sử dụng, hiện sử dụng bình thường, đã bị trầy xước; 01 chiếc sim điện thoại Viettel số 0326651595, loại sim 4G trả trước, số dư tài khoản còn 23.000 đồng, đã qua sử dụng, hiện sử dụng bình thường, là tài sản mà Lành Văn A và Lý Văn T đã trộm cắp của anh Chèo Chín L, tại thời điểm tháng 8.2020, có tổng trị giá: 4.570.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm, bảy mươi nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang cho người chủ tài sản và tạo dư luận xấu trong nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố các bị cáo Lành Văn A, Lý Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Các bị cáo đã nhất trí bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 3.000.000đ đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ

luật Hình sự. Đối với bị cáo Lành Văn A được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Lý Văn T đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lành Văn A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của anh Chèo Chấn L, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đã bị xử phạt vi phạm hành chính.

[5] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đặng Đức T, do khi mua chiếc điện thoại, anh T không biết đó là chiếc điện thoại mà các bị cáo đã trộm cắp được của người khác nên anh T không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tại phiên tòa, anh Đặng Đức T có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đây là vụ án đồng phạm có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo A là người khởi xướng và là người thực hành tích cực, các bị cáo T là người thực hành tích cực, các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của mình gây ra. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của các bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đủ để cải tạo và nâng cao ý thức pháp luật cho các bị cáo, đồng thời để góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân và đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

Quan điểm luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về phân tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lý Văn T là phù hợp, tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra cho xã hội. Bị cáo Lành Văn A có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần xem xét quyết định hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt của Kiểm sát viên đã đề nghị.

Về quan điểm của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, quyết định hình phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt là không tương xứng với tính chất nguy hiểm, mức độ thiệt hại mà hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lành Văn A do bị cáo A có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại đã được nhận lại tài sản bị trộm cắp. Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng là tiền chi phí cho bị hại đi làm lại sim và đi làm lại phần mềm giá đã trong máy đã bị mất. Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại cho bị hại và tự nguyện thỏa thuận liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng. Theo đó, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền: 1.500.000 đồng. Xét thấy việc các bị cáo thỏa thuận liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo Đ xã hội nên cần được chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus 32 Gb, bản Việt Nam, màu vàng, có số IMEL: 356568085751663, đã qua sử dụng, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là chủ sở hữu. Bị hại đã được nhận lại tài sản và không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo, bị hại đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Các bị cáo Lành Văn A, Lý Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

- Đối với bị cáo Lành Văn A: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: 09 (Chín) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/8/2020 đến ngày 21/8/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Đối với bị cáo Lý Văn T: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: 01 (Một) năm tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/8/2020 đến ngày 21/8/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận: Bị cáo Lành Văn A có nghĩa vụ bồi

thường thiệt hại cho bị hại là anh Chèo Chín L số tiền: 1.500.000 đồng. Bị cáo Lành Văn A có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại là anh Chèo Chín L số tiền: 1.500.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm. Bị hại được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT; CQ THAHS);
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Bản Lang;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh